

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- **Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2018/HSST ngày 16/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ1) - sinh năm 1992, Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TV, xã ĐB, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Kiều Thị Th; chưa có vợ con; tiền án: + Ngày 17/02/2012 bị TAND quận Hà Đông, TP. Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/10/2013; + Ngày 15/7/2014 bị TAND huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2015; + Ngày 22/4/2016 bị Tòa phúc thẩm TAND TP. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2018; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giam giữ từ ngày 01/11/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

* *Người bị hại:* Nguyễn Thị H – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: TV, ĐB, UH, Hà Nội.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Văn T – sinh năm 1982 (Vắng mặt);

- Ngô Thị B (D) – sinh năm 1940 (Vắng mặt)

Đều trú tại: TV, ĐB, UH, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 31/10/2018, Đ đến nhà anh anh Nguyễn Văn T ở cùng thôn mượn xe đạp để đi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ đi xe

đạp đến nhà chị Nguyễn Thị H – SN 1979 ở cùng thôn, thấy cửa cổng khóa phía trong, trong nhà tắt điện, Đ dựng xe đạp ở gần cổng rồi trèo qua tường bao cạnh cửa cổng vào sân, quan sát thấy cửa nhà chính khóa trong, cửa bếp mở, Đ đi vào bếp thấy 01 bình ga ở gầm bệ bếp thì dùng tay tháo van dẫn ga ra, sách bình ga để ở cửa bếp rồi tiếp tục đi ra khu nhà cấp 4 lấy 01 bao tải dừa để trên bàn gần thùng gạo rồi đổ gạo từ thùng nhựa đỏ sang bao tải rồi sách ra để lên trên tường bao, sau đó đi vào cửa bếp sách bình ga đặt lên tường bao và trèo theo lối cũ ra ngoài ngõ đỡ bình ga và bao gạo xuống đặt lên đằng sau xe đạp, rồi một tay lái, một tay giữ chờ đi cất giấu tại cạnh bể nước nhà chị Nguyễn Thị Lý cùng thôn (nhà không có người ở). Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng hôm sau, Đ đi xe đạp đến chỗ cất giấu lấy bao tải gạo đem đến bán cho bà Ngô Thị B (tức D) ở cạnh nhà chị Lý được 150.000 đồng, rồi mang trả anh T xe đạp và chi tiêu hết số tiền bán gạo; sau đó, Đ về nhà lấy 01 bao tải dừa màu vàng quay lại chỗ cất giấu lấy bình ga cho vào bao tải khoác lên vai mang đến khu vực chợ Dầu để bán. Đ vừa đi được khoảng 200m thì bị Công an xã DB kiểm tra hành chính đưa về trụ sở làm việc. Đ xin đầu thú và khai báo lại toàn bộ sự việc.

Vật chứng thu giữ: + 01 bình ga màu xanh, nhãn hiệu CD.PETROL nặng 18kg đã qua sử dụng; + 02 bao tải dừa màu vàng; + 14kg gạo tẻ và 01 chiếc xe đạp nam màu trắng không rõ nhãn hiệu.

Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa xác định: + 01 vỏ bình ga đã qua sử dụng trị giá 250.000đồng; + 4,3kg ga trị giá 110.000đồng; + 14 kg gạo tẻ trị giá: $15.000\text{đ/kg} \times 14\text{kg} = 210.000\text{đồng}$; + 01 bao tải dừa trị giá 0 đồng. Tổng cộng là 570.000đồng (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 15/11/2018 của VKSND huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn Đ (tức Đ1) về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất gồm 01 bình ga, 01 bao tải dừa và 14 kg gạo tẻ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh T) đã nhận lại xe đạp và đều không có ý kiến gì. Bà Ngô Thị B không yêu cầu Đ phải hoàn trả số tiền bà đã bỏ ra mua gạo là 150.000đ. Vật chứng còn lại là 01 bao tải dừa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu hủy bỏ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận

hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, tối ngày 31/10/2018, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H ở TV, ĐB, UH, Hà Nội trộm cắp 01 bình ga nhãn hiệu CD.PETROL nặng 18kg, 01 bao tải dứa và 14 kg gạo tẻ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 570.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng*); tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng truy tố trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội này đều chưa được xóa án tích nên hành vi vi phạm lần này đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, do bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu lao động kiếm tiền bằng chính sức lực của mình mà lại ham chơi, đua đòi, chơi bời, sau khi chấp hành án về địa phương lại tiếp tục tái nghiện ma túy, dẫn đến việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cho ham muốn của bản thân. Đáng lưu ý, bị cáo đã 03 lần bị xét xử đều phải chấp hành hình phạt tù trong đó có 02 lần bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mới chấp hành xong hình phạt, ra tù được hơn 05 tháng lại tiếp tục phạm tội cùng loại, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét việc bị cáo xin đầu thú, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Đối với Nguyễn Văn T là người đã cho Đ mượn xe đạp, Đ đã dùng xe này làm phương tiện phạm tội; tuy nhiên, do anh T không biết mục đích mượn xe của Đ nên không có lỗi. Bà Ngô Thị B là người đã mua 14kg gạo của Đ; tuy nhiên, bà B không biết số gạo này do Đ trộm cắp mà có nên không có lỗi; vì vậy, CQĐT, VKS không đề cập xem xét, xử lý những người này là đúng.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc số tài sản thu giữ nên CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại chị H bình ga, bao tải và số gạo; trả anh T xe đạp. Chị H và anh T đã nhận lại đầy đủ và đều không có ý kiến gì khác nên HĐXX không xét; bà Ngô Thị B cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 150.000đ bà đã bỏ ra mua gạo. Xét quan điểm, đề nghị của bà B là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận không đặt ra xem xét. Vật chứng còn lại là bao tải dứa thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng tịch thu hủy bỏ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Văn Đ1) 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại (chị Nguyễn Thị H) đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Văn T) đã nhận lại xe đạp trước đó đã cho bị cáo mượn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Ngô Thị B) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bà đã bỏ ra mua gạo của bị cáo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa (Có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 21/11/2018).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H. Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiên

